

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Nguyễn Xuân Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Duy H - Sinh ngày 10/02/1989, tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy C - Sinh năm 1949 và con bà: Bùi Thị D (*Đã chết*); Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 25/6/2014, bị xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 19/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 27/4/2015, bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2015/HSST ngày 27/4/2014 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 05/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/9/2017, bị xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 21/9/2017 của TAND quận

Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 22/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Năm 2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 01/7/2013 chấp hành xong quyết định.

- Năm 2016 bị TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/3/2017 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Mai Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

** Bị hại:* Chị Lê Thị B - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường E, quận G, Thành phố Hà Nội

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Duy T – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/9/2020, Lê Duy H điều khiển xe mô tô BKS 36C1-362.56 đến Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã Nghi Sơn với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Đến nơi, H đi bộ vào khoa Đông y ở tầng 2 của Bệnh viện thì thấy chị Lê Thị B đang nằm ngủ trên giường của phòng bệnh số 04. H đi vào trong phòng thì nhìn thấy 01 chiếc túi xách màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc, có bao da màu đen, gắn 02 sim số 0942349086 và số 0936181088; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh; gắn 02 sim số 0995114280 và số 0346166568 của chị B để trên giường. Thấy vậy, H đi lại giường nơi chị B nằm ngủ mở túi xách ra lấy 8.300.000đ trong túi và 02 chiếc điện thoại di động, rồi đi ra bên ngoài phòng.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H đi xe máy về nhà, sau đó đi đến nhà nghỉ HĐ ở thôn V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá thuê phòng nghỉ. Đến sáng ngày 26/9/2020, H tháo bao da và 04 sim của 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ném xuống đường, rồi đem 02 chiếc điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn Y ở thôn DQ, phường X, thị xã N thuê anh Y

phá khoá để sử dụng; còn số tiền 8.300.000đ trộm cắp được, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 11h ngày 26/9/2020, biết hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đã bị phát hiện, nên H tự nguyện ra trình diện, khai báo với Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 02 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của chị B để phục vụ điều tra vụ án.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 115/KLĐGTS ngày 11/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc, có bao da màu đen; 02 sim điện thoại di động số 0942349086 và số 0936181088 có giá trị 4.560.000 đồng (Trong đó: Điện thoại có giá là 4.500.000đ, chi phí làm lại 02 sim là 50.000 đồng, chi phí bao da là 10.000 đồng).

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh; 02 sim điện thoại di động số 0995114280 và số 0346166568 có giá trị 1.550.000đ (trong đó: Điện thoại có giá là 1.500.000 đồng, chi phí làm lại 02 sim là 50.000 đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Các đồ vật thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc, có bao da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh; 01 chiếc xe mô tô BKS 36C1-362.56.

Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại Bình 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh.

- Đối với 01 bao da màu đen và 04 thẻ sim điện thoại, gồm các thẻ sim số: 0942349086; 0936181088; 0995114280; 0346166568. Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã sử dụng các biện pháp điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36C1-362.56 là của anh Lê Duy T cho H mượn. Khi cho mượn xe anh T không biết H mượn xe để đi trộm cắp tài sản, nên anh T không phạm tội và Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh T.

Về dân sự: Chị B yêu cầu H bồi thường cho chị 8.410.000 đồng, gồm: 8.300.000 đồng H trộm cắp của chị; 01 bao da màu đen trị giá 10.000 đồng; chi phí làm lại 04 sim điện thoại là 100.000 đồng. Đến nay Lê Duy H chưa bồi thường cho chị B khoản tiền nào.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSNS-HS ngày 06/01/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Duy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/9/2020).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại xe mô tô BKS 36C1-362.56 cho anh Lê Duy T vì khi cho H mượn xe, anh T không biết H mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Trả lại cho chị Lê Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh. Anh T, và chị B đã nhận lại đủ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Buộc H bồi thường cho chị B 8.410.000 đồng (gồm: 8.300.000 đồng H trộm cắp của chị; 01 bao da màu đen trị giá 10.000 đồng; chi phí làm lại 04 sim điện thoại là 100.000 đồng).

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của bà Mai Thùy Linh trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Duy H đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Về diễn biến, nguyên nhân, mục đích của hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo cũng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung vụ việc, lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai của bị hại giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ các tình tiết liên quan đến vụ án và đi đến giải quyết vụ án một cách chính xác, nhanh chóng. Qua đó bị cáo cũng nhận thức được hành vi lỗi lầm của mình, thành tâm hối cải để sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ngay sau khi phạm tội, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm quy định pháp luật nên ngày 26/9/2020, bị cáo đã đến cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình để mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào nguyên nhân, hoàn cảnh, mục đích của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, thể hiện tính nghiêm minh công bằng nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với những ai

biết ăn năn, nhận ra sai lầm của mình và mong muốn có cơ hội để trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo lại không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập hay tài sản giá trị. Vì vậy đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có 01 lần bị xử phạt hành chính và có 03 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Lần này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị B với mục đích mua ma túy để sử dụng. Với nhân thân và hành vi phạm

tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại xe mô tô BKS 36C1-362.56 cho anh Lê Duy T vì khi cho H mượn xe anh T không biết H mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Trả lại cho chị Lê Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, 32Gb, màu xanh. Anh T, và chị B đã nhận lại đủ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Buộc Lê Duy H bồi thường cho chị Lê Thị B 8.410.000 đồng (gồm: 8.300.000 đồng H trộm cắp của chị; 01 bao da màu đen trị giá 10.000 đồng; chi phí làm lại 04 sim điện thoại là 100.000 đồng).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Duy H.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Duy H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/9/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân và xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Lê Duy H bồi thường cho chị Lê Thị B 8.410.000đ (Tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Duy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 420.500đ (Bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt chị B, anh T tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh